

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 45/2017/DS-ST

Ngày: 12-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng - Là thư ký Toà án nhân dân huyện C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tôn Thị A, sinh năm 1963; (có mặt).

Cư trú tại: Số A, Khu phố B, Phường C, Thành Phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2017 của nguyên đơn bà Tôn Thị A và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà A trình bày:

Bà Tôn Thị A cho rằng, ngày 06/4/2014 (DL) bà có cho bà Nguyễn Thị H mượn số tiền 40.000.000 đồng, không tính lãi suất, hai bên hẹn thời gian 02 tháng ngày 06/6/2014 (DL) bà H sẽ trả số tiền này cho bà. Đến nay bà H chưa trả cho bà khoản tiền nào cả.

Nay ra toà bà yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng, không tính lãi. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 liên đới cùng bà H trả số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2017:

Bà Thừa nhận lời trình bày của bà Tôn Thị A về số tiền mượn và ngày trả là đúng. Số tiền 40.000.000 đồng này bà mượn để chơi hụi. Ông H1 hoàn toàn không biết. Tuy nhiên khi mượn số tiền này bà và bà A có thoả thuận lãi suất là 5%/tháng, mỗi tháng bà đóng 2.000.000 đồng lãi cho bà A. Bà không nhớ đã đóng được số tiền lãi bao nhiêu. Tuy nhiên nay bà A không yêu cầu tính lãi nên bà đồng ý, không yêu cầu yêu cầu tính lãi lại.

Nay bà đồng ý trả cho bà A số tiền 40.000.000 đồng, không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện C T trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông H1 có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả nợ cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bà Tôn Thị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 40.000.000 đồng đã vay vào ngày 06/4/2014 (DL), không yêu cầu tính lãi. Khi vay bà H có

viết giấy mượn tiền (bản chính) giao cho bà giữ. Bà H có ký tên và ghi rõ họ tên. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị H thấy rằng: Bà đồng ý trả cho bà Tôn Thị A số tiền 40.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi lại, bà đồng ý việc bà A không yêu cầu chồng bà là ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm cùng bà trả nợ là có căn cứ.

[4]. Ghi nhận bà Tôn Thị A không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 chồng bà H có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả nợ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ Điều 471, Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị A đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Tôn Thị A số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi. Ghi nhận bà A không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 chồng bà H có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả nợ cho bà.

Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tôn Thị A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành hoàn trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0018043 ngày 04/7/2017.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương

